

Số: 59/2020/QĐST-DS

H, ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 116/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Hùng M – Công chứng viên Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

Địa chỉ văn phòng: Số 86 T, Phường Th, Thành phố T.

Địa chỉ thường trú: Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Bà Lê Thị K, sinh năm 1937 (ủy quyền cho bà Trương Thị Th)

Ông Lê Cao H, sinh năm 1972 (có mặt)

Bà Lê Thị L, sinh năm 1965 (có mặt)

Bà Lê Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo người yêu cầu, ông Nguyễn Hùng M trình bày:

Ngày 18/3/2019, công chứng viên Nguyễn Hùng M thuộc Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh đã công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, số công chứng: 1553, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD nội dung: Các đồng thừa kế tự nguyện tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng từ di sản do ông Lê Cao D và bà Nguyễn

Thị Tr cho ông Lê Cao B. Tuy nhiên, sau khi thực hiện việc công chứng, Văn phòng công chứng Lê Văn Kh đã phát hiện thực tế ông Lê Cao D và bà Nguyễn Thị Tr còn có 3 người con khác là bà Lê Thị L1, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị Đ1 (bà L1 và bà Đ đã chết, không có chồng con), bà Đ1 hiện đang sinh sống tại thành phố V. Đồng thời cũng phát hiện bà Lê Thị H là cháu ruột của ông Lê Cao D và bà Nguyễn Thị Tr không được ký vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế mà là người khác ký mạo danh bà H. Vì vậy, ông Nguyễn Hùng M yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng số 1553, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2019 của Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh là vô hiệu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Cao H, Bà Lê Thị L, Bà Lê Thị H trình bày: Ngày 18/3/2019, Văn phòng công chứng Lê Văn Kh có công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Lê Cao D và bà Nguyễn Thị Tr để lại, khi công chứng có bà Lê Thị K và các con là Lê Cao B, Lê Cao H, Lê Thị L là những người ký vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. Bà H là con bà Kịch không có mặt và không được ký vào văn bản, nhưng trong văn bản lại có chữ ký của bà H. Vì vậy bà Th, ông H, bà L, bà H đề nghị Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng số 1553, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2019 của Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh là vô hiệu.

Bà Trương Thị Th là vợ ông Lê Cao B (chết ngày 08/11/2019) trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Hùng M, yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng số 1553, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2019 của Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh là vô hiệu.

Bà Lê Thị K do tuổi cao, sức yếu, không thể đi lại được nên ủy quyền cho bà Trương Thị Th thay bà tham gia tố tụng tại Tòa án và thống nhất với đề nghị của bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng số 1553, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2019 của Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh là vô hiệu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu - ông Nguyễn Hùng M là Công chứng viên trực tiếp thực hiện việc công chứng đối với Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, số công

chứng: Số 1553, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2019 của Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh, ông M có địa chỉ tại xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, và điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là công chứng viên trực tiếp thực hiện việc công chứng nên có quyền yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định tại Điều 52 Luật Công chứng.

Tại phiên họp có mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Th, ông H, bà L, bà H. Bà Lê Thị K có giấy ủy quyền cho bà Th thay mình tham gia tố tụng tại Tòa án. Người yêu cầu không có đơn rút yêu cầu. Tòa án xét đơn của người yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Ngày 18/3/2019, công chứng viên Nguyễn Hùng M thuộc Văn phòng Công chứng Lê Văn Kh đã công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, số công chứng: 1553, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: Các đồng thừa kế tự nguyện tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng từ di sản do ông Lê Cao D và bà Nguyễn Thị Tr cho ông Lê Cao B. Văn bản thỏa thuận có ký tên Lê Thị K, Lê Thị L, Lê Cao H và Lê Thị H, nhưng bà H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác bao gồm: Ông H, bà L đều khẳng định vào thời điểm lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế bà H không có mặt và bà H không ký văn bản. Ông M cũng khẳng định, do tin tưởng nên ông đã không kiểm tra lại vì vậy mới có việc bà H không ký vào văn bản thỏa thuận mà là người khác ký.

[2.2] Ông Lê Cao D và bà Nguyễn Thị Tr có 04 con chung gồm ông Lê Cao B1, bà Lê Thị L1, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị Đ1. Ông B1, bà Đ1, bà L1 đã chết; ông B1 có vợ là bà Lê Thị K và các con: Lê Cao B, Lê Cao H, Lê Thị L, Lê Thị H. Bà Đ hiện sinh sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong bản khai quan hệ nhân thân, người yêu cầu công chứng đã không kê khai đầy đủ, bỏ sót người thừa kế. Trong Văn bản thỏa thuận phân chia cũng xác định những người thuộc hàng thừa kế chỉ có ông Lê Cao B1 (đã chết). Khi lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, không có sự thống nhất của bà Đ1.

Đối với yêu cầu Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của ông Nguyễn Hùng M, Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông H, bà Th, bà L, bà H đồng ý đề nghị Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Từ những phân tích trên đủ cơ sở để nhận định văn bản công chứng số 1553, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2018 do Văn phòng công chứng Lê Văn Kh công chứng là Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được xác lập giữa bà Lê Thị K, ông Lê Cao B, ông Lê Cao H, bà Lê Thị L có sự vi phạm về thẩm quyền ký thỏa thuận và nội dung văn bản thỏa thuận, xâm phạm đến quyền và lợi ích của những người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan. Do đó, người yêu cầu yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng trên vô hiệu, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với yêu cầu của người yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng trên là vô hiệu là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Văn bản công chứng vô hiệu trên không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm văn bản công chứng được xác lập. Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền; Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường cho bên bị thiệt hại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[6] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, người yêu cầu phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, a khoản 2 Điều 40, khoản 3 Điều 367, Điều 369, 370, 371, 372 và Điều 400 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 52, Điều 57 Luật công chứng năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố văn bản công chứng là Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được xác lập giữa: Bà Lê Thị K, ông Lê Cao B, ông Lê Cao H, bà Lê Thị L, bà Lê Thị H, do Văn phòng công chứng Lê Văn Kh công chứng số 1553, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2018 là vô hiệu.

2. Các chủ thể liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết hậu quả của văn bản công chứng vô hiệu bằng một vụ án khác.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu – ông Nguyễn Hùng M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0010002 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ông M đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc ngày Quyết định được niêm yết công khai.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Ngọc Vân